

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BCT ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 81/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 2175/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đất đồi làm vật liệu san lấp tại khu vực khe dài Đồng Mọ, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận tại Văn bản số 646/XN-SNNMT ngày 11/6/2026;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 3079/SCT-KS ngày 13/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung khai thác khoáng sản tại khu vực khe dài Đồng Mọ, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung như sau:

- Khoáng sản được phép khai thác:
 - Khoáng sản chính: đất đồi làm vật liệu san lấp.
 - Khoáng sản đi kèm: không.
- Phương pháp khai thác khoáng sản: lộ thiên.
- Không gian khai thác:
 - Diện tích khu vực khai thác: 66.088m².

b) Mức sâu khai thác: từ +140m đến +12m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:

a) Khoáng sản chính: 983.661m³ (tương đương 1.245.314m³ nguyên khai).

b) Khoáng sản đi kèm: không.

5. Công suất khai thác tối đa: 500.000m³ nguyên khai/năm.

6. Thời hạn khai thác: 30 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung có trách nhiệm:

1.1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản 20.000.000 đồng (*bằng chữ: hai mươi triệu đồng*) theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

1.2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

1.3. Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với UBND tỉnh, Sở Công Thương; thông báo cho UBND xã Cẩm Trung trước khi thực hiện.

1.4. Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và các hoạt động khác được xác định trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực khe dài Đồng Mỏ, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh đã được Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-Cty ngày 10/9/2026; khai thác tối đa khoáng sản chính theo đúng nội dung quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản; bảo vệ khoáng sản trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; thực hiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; thực hiện quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật; có nhân sự điều hành mỏ theo quy định.

1.5. Lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng thiết bị cân hoặc thiết bị đo đặc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án khai thác phục vụ công tác thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác; lập sổ theo dõi, ghi chép, thống kê hàng ngày đối với khối lượng khoáng sản nguyên khai; lập chứng từ kê khai, quyết toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường; lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản theo quy định.

1.6. Phải lưu giữ đầy đủ sổ sách, chứng từ, tài liệu theo dõi sản lượng khai thác khoáng sản từ khi được phép khai thác khoáng sản cho đến khi kết thúc khai thác, đóng cửa mỏ và phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật cũng như cơ quan quản lý nhà nước về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin ghi chép, theo dõi, thống kê tại các sổ sách, tài liệu, báo cáo.

Trường hợp không lập hoặc lập không đầy đủ hoặc để thất lạc sổ sách, chứng từ, tài liệu về sản lượng khai thác khoáng sản hoặc thông tin, số liệu không đầy đủ,

chính xác thì tùy theo tính chất, mức độ hậu quả gây ra sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1.7. Thực hiện quy định tại Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định tại Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 28/8/2026.

1.8. Chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản, pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. UBND xã Cẩm Trung chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án và các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Cẩm Trung theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, đảm bảo không để xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện; kịp thời xử lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các nội dung có liên quan. Sở Công Thương chủ động hướng dẫn, thông báo cho Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung và cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung (đơn vị đề xuất), Sở Công Thương (cơ quan soát xét, thẩm định, tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước) và các cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về hồ sơ, thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, báo cáo, tham mưu và toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chủ tịch UBND xã Cẩm Trung, Giám đốc Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Quỹ Bảo vệ môi trường;
- Phó CVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL₄.

Gửi bản chính: UBND tỉnh, Sở Công Thương,
Công ty TNHH 30/4 Cẩm Trung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hồ Huy Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Phụ lục 1

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày .../.../2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3^0)</i>	
	X (m)	Y (m)
1	2014633	565552
2	2014813	565668
3	2014809	565746
4	2014727	565878
5	2014679	566039
6	2014575	565976
Diện tích: 66.088m²		
Mức sâu khai thác cao nhất: +140m		
Mức sâu khai thác thấp nhất: +12m		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

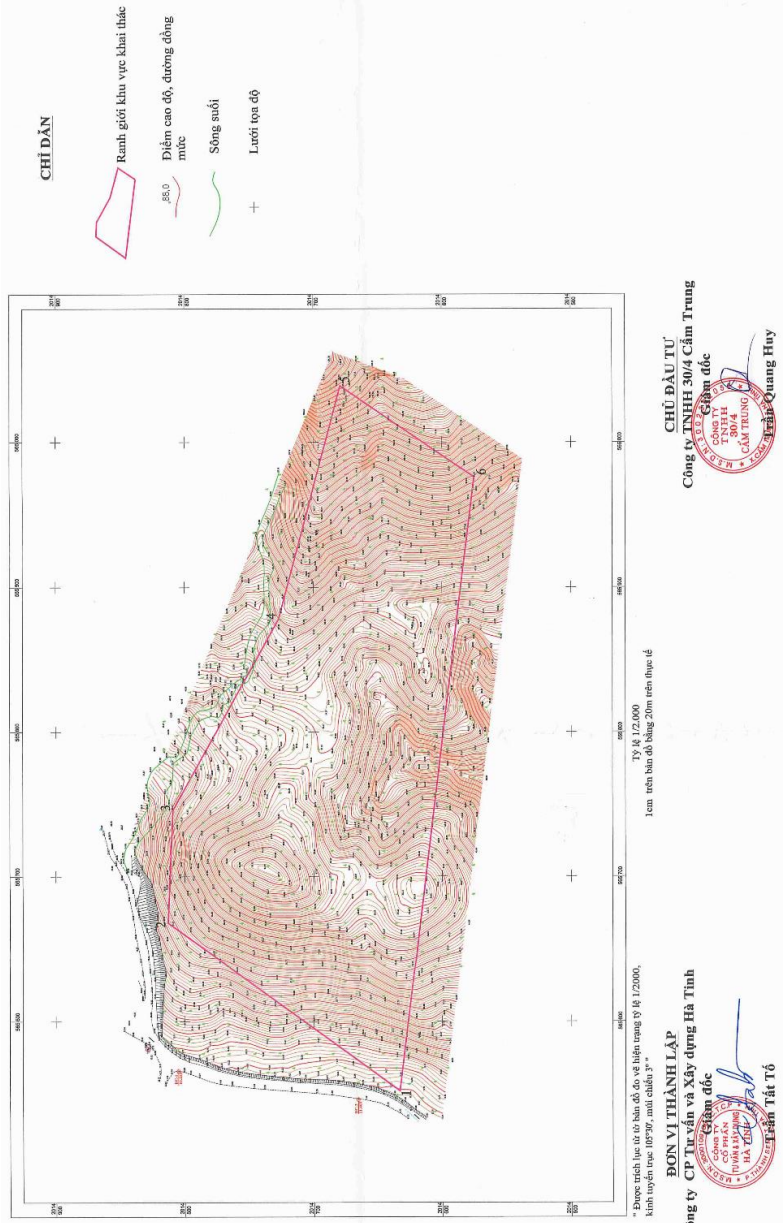
Phụ lục 2

BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Đất đòi làm vật liệu san lấp tại khu vực khe dài Đồng Mọ, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

Hệ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30', mũi chiếu 3° $S = 66,088 \text{ m}^2$	Điểm	X(m)	Y(m)
	góc		
	1	2014 633	565 552
	2	2014 813	565 668
	3	2014 809	565 746
	4	2014 727	565 878
	5	2014 679	566 039
	6	2014 575	565 976



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH